

Bản án số: 337/2026/HS-PT
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Bích Sơn;

2. Ông Lại Huỳnh Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 163/2026/TLPT-HS ngày 10/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2312/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 6445/2026/HSPT-QĐ ngày 06/5/2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có đơn kháng cáo

Họ và tên: Nguyễn Hoài H, sinh năm 1998 tại Thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; Căn cước công dân: 092098001872; nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Số A đường Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/03/2026 đến nay).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018, Nguyễn Hoài H có nhu cầu đi lại bằng xe mô tô nhưng bản thân không có giấy phép lái xe hạng A1 và muốn đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra nên H có gặp một thanh niên (không rõ nhân thân lại

lich) quen biết ngoài xã hội cung cấp hình ảnh và thông tin cá nhân của H đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả với giá tiền thoả thuận là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khoảng 10 ngày sau, H nhận được giấy phép lái xe hạng A1 giả số: 920182949500, do Sở GTVT Thành phố C cấp ngày 07/06/2018 mang tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày 06/03/1998, nơi cư trú: Phường T, Quận Ô, TP Cần Thơ và cất giữ từ đó đến nay.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 28/08/2025, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 65E1- 459.39 hiệu SONIC đang lưu thông trên đường C, phường P, TP . thì dừng xe nghe điện thoại, lúc này tổ công tác 363 số 35 Công an Thành phố H đi tuần tra đến yêu cầu kiểm tra xuất trình giấy tờ, thì H đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 giả trên. Sau khi kiểm tra tổ công tác nghi ngờ giấy phép lái xe hạng A1 do H xuất trình không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên đã thu giữ giấy tờ liên quan và đưa đến Công an Phường P xác minh, làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 4588/2025/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Giấy phép lái xe số 920182949500 mang tên Nguyễn Hoài H, đề ngày 07/6/2018, mặt trước và mặt sau tách rời nhau (ký hiệu A) là giả (Bút lục số 32)

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

01 giấy phép lái xe giả hạng A1 số: 920182949500, do Sở G cấp ngày 07/06/2018 mang tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày: 06/03/1998, nơi cư trú: KV T, P. T, Q. Ô, TP . Hiện lưu theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 26);

01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro max màu xanh số IMEI1: 354570351258086, IMEI2: 354570351478494; 01 (một) xe mô tô loại Sonic, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 65E1- 459.39 là tài sản của Nguyễn Hoài H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại Nguyễn Hoài H.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-KV11 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử như sau:

“1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025):

Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả số: 920182949500, do Sở G cấp ngày 07/06/2018 mang tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày: 06/03/1998, nơi cư trú: Phường T, Quận Ô, Thành phố Cần Thơ.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoài H có đơn kháng cáo ngày 02/02/2026, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo trình bày thêm về hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã lớn tuổi, hiện sinh sống tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của bà cố Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa sai lầm, ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc kháng cáo như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo **Nguyễn Hoài H** tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe hạng A1 giả để xuất trình cho lực lượng chức năng khi kiểm tra giao thông. Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo **Nguyễn Hoài H** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp thêm tài liệu là Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của bà cố để xin được xem xét giảm nhẹ. Tuy nhiên, các tài liệu này không làm thay đổi bản chất vụ án cũng như không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định pháp luật. Do đó, xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, quyết định mức hình phạt 06 (**S**) tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài H**, giữ nguyên mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo **Nguyễn Hoài H** xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, sự thiếu hiểu biết pháp luật của bị cáo và **T** khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tiếp tục lao động, ổn định cuộc sống và có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài H** về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, của Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình giải quyết xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, bản tự khai/bản tường trình, biên bản làm việc, và các tài liệu tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do không có Giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn muốn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và nhằm đối phó với lực lượng chức năng khi kiểm tra nên vào khoảng năm 2018 bị cáo Nguyễn Hoài H đã liên hệ người không rõ nhân thân, lai lịch để đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên bị cáo. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 28/8/2025, khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65E1-459.39 lưu thông trên đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ công tác 363 kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ. Bị cáo đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 giả nêu trên để sử dụng làm giấy tờ hợp pháp.

Bản kết luận giám định số 4588/2025/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Giấy phép lái xe số 920182949500 mang tên Nguyễn Hoài H, đề ngày 07/6/2018, mặt trước và mặt sau tách rời nhau là giả.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoài H về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hoài H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo

quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài H**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Hoài H** có cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, cụ thể là bà **Nguyễn Thị Đ** (bà cố bị cáo) được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, bị cáo có nhân thân tốt, có trình độ học vấn thấp nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 giữ nguyên mức án tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do đó kháng cáo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài H** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoài H**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài H** 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Hoài H** cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[2] Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Hoài H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo **Nguyễn Hoài H***).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV11 - TP. HCM;
- TAND KV11 - TP. HCM;
- Cơ quan CSĐT CATPHCM;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phước Thắng, TP. HCM;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS (Thúy/20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trần Cảnh